

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 23/2016/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 24 tháng 5 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc bổ sung Quy định về thời hạn áp dụng đối với giá đất tại
Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2014
của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành quy định bảng giá
các loại đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị quyết số 136/2014/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk về Bảng giá các loại đất trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố của tỉnh áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2019;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 103/TTr-STNMT ngày 14 tháng 3 năm 2016; Báo cáo số 196/BC-STNMT ngày 25 tháng 4 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung tại Khoản 3, Điều 2 của Quy định Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk được ban hành kèm theo Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND

ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk, với nội dung cụ thể như sau:

3. Giá đất nông nghiệp; giá đất thương mại, dịch vụ; giá đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp không phải là đất thương mại, dịch vụ tại nông thôn và đô thị tại Bảng giá các loại đất được áp dụng thời hạn sử dụng đất là 50 năm. Đồng thời được sử dụng làm căn cứ xác định giá đất để thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với các trường hợp được Nhà nước giao đất, cho thuê đất có thời hạn trên địa bàn tỉnh mà việc xác định giá đất để thực hiện nghĩa vụ tài chính sau khi được Nhà nước giao đất, cho thuê đất phải áp dụng quy định thời hạn của loại đất tại Bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

Điều 2. Các nội dung khác về giá đất thực hiện theo các quy định tại Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 6 năm 2016./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Ngọc Nghị